

Số: 616/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 557/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc A; sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú và trú tại: X, Y, Z.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt D; sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú và trú tại: X, Y, Z.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Ngọc A và anh Nguyễn Việt D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận chị Trần Ngọc A và anh Nguyễn Việt D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Xác định chị Trần Ngọc A và anh Nguyễn Việt D có 02 con chung là: Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 16/10/2011 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 27/12/2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần Ngọc A và anh Nguyễn Việt D: Giao cháu Nguyễn Trần Nhã U cho chị Trần Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Bình A cho anh Nguyễn Việt D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Ngọc A và anh Nguyễn Việt D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Ngọc A chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai số 17093 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Trần Ngọc A được hoàn trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND phường Gia Thụy, quận Long Biên,, Tp Hà Nội.
- (Nơi ĐKKK ngày 05/4/2010);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Phương